

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TH VIET NAM PHARMA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THVN PHARMA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108231732

3. Ngày thành lập: 12/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Trung Hà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ liên tỉnh bằng ô tô; Vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu (Cho thuê xe có người lái)	4932
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa;	5229
4.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư	6619
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
6.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (trừ loại Nhà nước cấm)	0128
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ;	1079
8.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
9.	Sản xuất rượu vang	1102

10.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
11.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ các loại nhà nước cấm)	2011
12.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
14.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại nhà nước cấm)	3290
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác trừ hoạt động đấu giá	4530
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649(Chính)
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
30.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại nhà nước cấm)	2029
31.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: đại lý	4610

33.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (trừ loại Nhà nước cấm)	4669
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet trừ hoạt động đấu giá	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu trừ hoạt động đấu giá	4799
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Dịch vụ đóng gói	8292
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THỊ THU NUÔNG	Xóm Ghành, Thôn Trung Hà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	017253043	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		
2	NGÔ VĂN TUYỀN	Xóm Ghành, Thôn Trung Hà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	810.000	8.100.000.000	90,000	112227730	
			Tổng số	810.000	8.100.000.000	90,000		
3	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Khu 5, Xã Thượng Nông, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	5,000	132072889	
			Tổng số	45.000	450.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 12/04/2018 đến ngày 12/05/2018

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĂN TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112227730

Ngày cấp: 23/05/2013

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Ghành, Thôn Trung Hà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Ghành, Thôn Trung Hà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội